**CHỦ ĐỀ CỦA TUẦN 7 VÀ 8\_ LỚP 12:**

Học sinh cần nắm: Hoàn cảnh, âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong các loại hình chiến tranh. Những thắng lợi của quân – dân miền Nam trên các mặt trận. So sánh điểm giống và khác nhau của 3 câu.

**LÝ THUYẾT**:

CÂU 31: **Chiến tranh Đặc biệt (1961 → 1965)**

* Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ - Diệm:

@ .Hoàn cảnh và Âm mưu:

+ Cuối 1960, sau thất bại phong trào “Đồng Khởi”, Mĩ đã chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

+ Là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng quân đội tay sai (Sài Gòn), dưới sự chỉ huy của cố vấn Mĩ; cùng vũ khí, trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ, nhằm chống lại cách mạng của nhân dân ta.

+ Âm mưu cơ bản là “dùng người Việt đánh người Việt”.

@ .Thủ đoạn:

Theo kế hoạch Xtalây - Taylo, nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng. Mĩ đã:

+ Tăng viện trợ quân sự cho Diệm, tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.

+ Tăng cố vấn quân sự Mĩ và các phương tiện chiến tranh hiện đại vào Việt Nam.

+ Mĩ - Ngụy ráo riết dồn dân lập “Ấp chiến lược” (coi là quốc sách).

+ Mở các cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng và tiến hành phá hoại miền Bắc (bằng biệt kích, thổ phỉ).

* Miền Nam chiến đấu chống…:

@ .Trên mặt trận chống phá “Ấp chiến lược”:

Đã diễn ra gay go, quyết liệt giữa ta và địch. Kết quả: cuối 1962, trên nữa tổng số Ấp với gần 70% nông dân vẫn do cách mạng kiểm soát. Đến tháng 6/1965, địch chỉ kiểm soát được 2.200 Ấp.

@ .Trên mặt trận chính trị:

Phong trào đấu tranh ở các đô thị lớn phát triển mạnh mẽ như: đấu tranh của tăng ni Phật tử, của “đội quân tóc dài”; cùng với phong trào phá “Ấp chiến lược” ở nông thôn đã làm lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm → Ngày 1/11/1963 Ngô Đình Diệm bị đảo chánh (22/11/1963, Kennơđi bị ám sát, lên thay là Giônxơn).

@ .Trên mặt quân sự:

+ Trong những năm 1961 → 1962, ta đẩy lùi nhiều cuộc tiến công của địch.

+ Tháng 1/1963, ta đã giành thắng lợi to lớn ở Ấp Bắc (Mĩ Tho). Mở ra phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.

+ Đông Xuân 1964 → 1965, ta giành thắng lợi mở đầu ở Bình Giả (Bà Rịa, tháng 12/1964), sau đó giành thắng lợi ở An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài. Giữa 1965, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.

=> Ý nghĩa: là thất bại của Mĩ, buộc Mĩ phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, và trực tiếp đưa quân Mĩ vào tham chiến ở miền Nam.

***\* Thêm:***

*+ Mĩ: chiến thuật là “trực thăng vận”, “thiết xa vận”; công cụ là quân đội Sài Gòn; hậu cứ là các đô thị.*

*+ Để đáp ứng yêu cầu của cách mạng miền Nam: tháng 1/1961 thành lập Trung ương cục miền Nam và tháng 2/1961 quân Giải phóng miền Nam.*

*+ Đánh địch bằng ba mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận. Trên ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng, đô thị.*

CÂU 32: **Chiến tranh cục bộ (giữa 1965 → 1968)**

* Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ:

@ .Hoàn cảnh và Âm mưu:

+ Giữa 1965, sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mĩ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

+ Vẫn là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới, nhưng được tiến hành bằng quân Mĩ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn, trong đó quân Mĩ giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng (hơn nữa triệu quân) và trang bị.

+ Nhằm giành lại thế chủ động trên chiến trường, buộc ta phải phòng ngự, phân tán lực lượng.

@ .Thủ đoạn:

+ Dựa vào ưu thế quân sự, vừa vào miền Nam, Mĩ mở ngay cuộc hành quân “tìm diệt” vào căn cứ Vạn Tường (Quảng Ngãi).

+ Sau đó, là 2 cuộc phản công chiến lược “tìm diệt” và “bình định” trong 2 mùa khô: 1965 - 1966 và 1966 - 1967, đánh vào “đất thánh Việt cộng”.

* Miền Nam chiến đấu chống…:

+ Tháng 8/1965, ta giành thắng lợi lớn ở Vạn tường (Quảng Ngãi). Kết quả: mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt”.

+ Chiến thắng mùa khô lần nhất (1965- 1966): …

+ Chiến thắng mùa khô lần 2 (1966- 1967): …

+ Ngoài ra, ở hầu khắp các thành thị, phong trào đòi Mĩ rút về nước và ở vùng nông thôn là chống ách kìm kẹp, phá “Ấp chiến lược” cũng phát triển mạnh.

+ Mùa xuân 1968, ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đánh vào hầu khắp các đô thị và cơ quan, chính quyền của địch.

=> Ý nghĩa: mở ra bước ngoặc của cuộc kháng chiến chống Mĩ: làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh, chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc và chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Pari.

CÂU 33: **Chiến tranh “Việt Nam hóa” (1969 → 1973)**

* Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ:

@ .Hoàn cảnh và Âm mưu:

+ Đầu 1969, sau thất bại của “Chiến tranh cục bộ” Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và mở rộng thực hiện “Đông Dương hóa chiến tranh”.

+ “Việt Nam hóa chiến tranh” là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp về hỏa lực, không quân Mĩ và vẫn do cố vấn Mĩ chỉ huy.

+ Tiếp tục âm mưu là “dùng người Việt đánh người Việt”, để giảm xương máu người Mĩ trên chiến trường.

@ .Thủ đoạn:

+ Rút dần quân Mĩ, tăng cường quân đội Sài Gòn và được sử dụng như lực lượng xung kích.

+ Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tăng cường xâm lược Lào và Campuchia, thực hiện âm mưu “Dùng người Đông Dương đánh người ĐD”.

+ Hòa hoãn, thỏa hiệp với các nước lớn xã hội chủ nghĩa (Liên Xô, Trung Quốc), nhằm hạn chế sự giúp đỡ đối với nhân dân ta.

* Miền Nam chiến đấu chống…:

@ .Trên mặt trận chính trị:

+ Ngày 6/6/1969, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.

+ Tháng 4/1970, Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp quyết tâm đoàn kết chống Mĩ.

+ Ở các thành thị miền Nam, phong trào học sinh, sinh viên rất phát triển. Tại các vùng nông thôn, đồng bằng, quần chúng nổi dậy đập phá “Ấp chiến lược”, chống “bình định” của địch.

@ .Trên mặt trận quân sự:

+ Từ tháng 4 - 6/1970: ta phối hợp với quân dân Campuchia,...

+ Từ tháng 2 - 3/1971: ta phối hợp với quân dân Lào,...

+ Ngày 30/3/1972, quân ta mở cuộc tiến công chiến lược vào Quảng Trị, rồi phát triển rộng khắp miền Nam. Đến cuối tháng 6/1972, chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.

=> Ý nghĩa: Giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa”, buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh.

\* Thêm:

+ So sánh 3 câu: Đặc biệt, Cục bộ, Việt Nam hóa.

- Giống nhau: đều là hình thức chiến tranh xâm lược kiểu mới (do cố vấn Mĩ chỉ huy), chia cắt Việt Nam, biến miền Nam thành căn cứ quân sự ở Đông Nam Á.

- Khác nhau: lực lượng, thủ đoạn (biện pháp), không gian chiến tranh…

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phía Mĩ | Đặc biệt  (1961 - 1965) | Cục bộ  (1965 - 1968) | Việt Nam hóa  (1969 - 1973) |
| Tổng thống Mĩ | Kennơđi, Giônxơn | Giônxơn | Níchxơn |
| Chiến lược | Phản ứng linh hoạt | Phản ứng linh hoạt | Ngăn đe thực tế |
| Lực lượng  chủ yếu | Ngụy + Mĩ (cố vấn) | Mĩ + đồng minh +  Ngụy | Ngụy + có sự hổ trợ Mĩ  + Mĩ (cố vấn) |
| Biện Pháp | Ấp chiến lược  Bình định - Càn (diệt) | Tìm diệt - Bình định | Hòa hoản các nước  XHCN (Liên xô, TQ) |
| Không gian  chiến tranh | Miền Nam | Cả Việt Nam | Cả Đông Dương |
| Âm mưu | Dùng Việt đánh Việt | Giành thế chủ động… | Dùng ĐD đánh ĐD |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phía Ta | Đặc biệt  (1961 - 1965) | Cục bộ  (1965 - 1968) | Việt Nam hóa  (1969 - 1973) |
| Chính trị  (thành thị) | Tăng ni phật tử,  Đội quân tóc dài | Đòi Mĩ rút về nước | Sinh viên, học sinh |
| Quân sự  mở đầu | Ấp Bắc (1963) | Vạn Tường (1965) | Với Campuchia, Lào |
| Quân sự  Kết thúc | Bình Giả. An Lảo,  Ba Gia, Đồng Xoài | Tổng tiến công 1968 | Tiến công chiến lược 1972 |
| Ý nghĩa | Đưa quân Mĩ vào  tham chiến | Mở ra bước ngoặc:….  “phi Mĩ hóa”…, đàm  phán ở Hội nghị Pari | “Mĩ hoá” trở lại |

***31/. Đặc biệt (1961 - giữa 1965):***

**Câu 54: Trong những năm 1961 - 1965, Mĩ thực hiện chiến lược nào sau đây ở miền Nam Việt Nam? (TN19)**

A. Đông Dương hóa chiến tranh. B. Chiến tranh đặc biệt.

C. Việt Nam hóa chiến tranh. D. Ngăn đe thực tế.

**Câu 55: Tổng thống nào của Mĩ đề ra chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam?**

A. Aixenhao. B. Kennơđi. C. Giônxơn. D. Rudơven.

**Câu 56: “Chiến tranh đặc biệt” nằm trong hình thức nào của chiến lược toàn cầu của Mĩ**

A. “Phản ứng linh hoạt”. B. “Ngăn đe thực tế”.

C. “Bên miệng hố chiến tranh”. D. “Chính sách thực lực”.

**Câu 57: Để thực hiện "Chiến tranh đặc biệt”, Mĩ đã sử dụng lực lượng nào là chủ yếu?**

A. Lực lượng quân ngụy. B. Lực lượng quân viễn chinh Mĩ.

C. Lực lượng quân Mĩ và chư hầu. D. Lực lượng quân ngụy và Mĩ là cố vấn.

**Câu 58: Đế quốc Mĩ có thủ đoạn nào sau đây trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam? (MH 21)**

A. Tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn. B. Chỉ sử dụng quân đội viễn chinh Mĩ.

C. Chỉ sử dụng quân đồng minh Mĩ. D. Chỉ mở các cuộc hành quân tìm diệt.

**Câu 59: Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ đã (TN 21) *(3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay thêm 2 đáp án:*** *tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn. tăng thêm lực lượng cố vấn quân sự.)*

A. thực hiện kế hoạch quân sự Rơve. B. đề ra kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi.

C. thực hiện kế hoạch quân sự Bôlae. D. tăng cường viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

**Câu 60: Âm mưu cơ bản của “Chiến tranh đặc biệt” mà Mĩ áp dụng ở miền Nam Việt Nam là gì?**

A. Đưa quân chư hầu vào miền Nam VN. B. “Dùng người Việt đánh người Việt”.

C. Đưa quân Mĩ ào ạt vào miền Nam. D. Đưa cố vấn Mĩ ào ạt vào miền Nam.

**Câu 61: Tiến hành chiến lược Chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1965), Mĩ nhằm thực hiện âm mưu chiến lược nào? (TN18)**

A. Tách rời nhân dân với phong trào cách mạng. B. Chia cắt lâu dài nước Việt Nam.

C. Cô lập lực lượng vũ trang cách mạng. D. Dùng người Việt đánh người Việt.

**Câu 62: Năm 1961, Mĩ đề ra kế hoạch bình định miền Nam trong vòng 18 tháng có tên là**

A. kế hoạch Giônxơn - Mác Namara. B. kế hoạch Xtalây - Taylo.

C. kế hoạch dồn dân lập “ấp chiến lược”. D. kế hoạch “tìm diệt và bình định”.

**Câu 63: Để đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện những mục tiêu của chiến lược ‘Chiến tranh đặc biệt” là “bình định” có trọng điểm miền Nam trong hai năm (1964 - 1965), Mĩ đề ra kế hoạch nào?**

A. kế hoạch dồn dân lập “ấp chiến lược”. B. kế hoạch Xtalây - Taylo.

C. kế hoạch Giônxơn - Mác Namara. D. kế hoạch “tìm diệt và bình định”.

**Câu 64:** **Nội dung nào trong kế hoạch Giôn xơn - Mac Namara chứng tỏ đó là bước lùi của Mĩ so với kế hoạch Stalay - Taylo?**

A. Bình định có trọng điểm miền Nam trong vòng hai năm.

B. Tăng nhanh viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn.

C. Đẩy mạnh việc lập Ấp chiến lược.

D. Tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn và cố vấn Mĩ.

**Câu 65: Một biện pháp được Mĩ và chính quyền Sài Gòn coi như “xương sống” và “quốc sách” ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1961 - 1965 là**

A. lập các “khu trù mật”.

B. lập các “vành đai trắng” để dễ bề khủng bố lực lượng cách mạng.

C. dồn dân lập “ấp chiến lược”.

D. phong tỏa biên giới, vùng biển để ngăn cản sự chi viện của miền Bắc.

**Câu 66: Thực hiện dồn dân lập “ấp chiến lược” trong chiến lược ‘Chiến tranh đặc biệt” (1961- 1965), âm mưu của Mĩ và chính quyền Sài Gòn là gì?**

A. Củng cố quyền lực cho chính quyền Sài Gòn.

B. Mở rộng vùng kiểm soát.

C. Tách dân khỏi cách mạng, tiến tới nắm dân, bình định miền Nam.

D. Bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

**Câu 67: Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” được Mĩ thực hiện chủ yếu ở**

A. miền Nam, chỉ phá hoại miền Bắc bằng biệt kích, gián điệp.

B. miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. miền Nam, miền Bắc, Lào và Campuchia.

D. miền Nam và Đông Dương.

**Câu 68: Ý nào *không* phản ánh đúng thực chất của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” mà Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam?**

A. Là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.

B. Tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy cố vấn Mĩ, dựa vũ khí, trang bị của Mĩ.

C. Kết hợp mở các cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc trên quy mô lớn.

D. Nhằm chống lại lực lượng cách mạng của nhân dân ta.

**Câu 69: Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ và chính quyền Sài Gòn *không* thực hiện biện pháp nào dưới đây? (TN18)**

A. Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc. B. Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.

C. Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”. D. Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”.

**Câu 70: Công cụ chiến lược của đế quốc Mĩ trong âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới giai đoạn 1961 - 1965 là**

A. quân đội và chính quyền Sài Gòn. B. cố vấn Mĩ.

C. quân đội viễn chinh Mĩ. D. quân các nước đồng minh của Mĩ.

**Câu 71: Chỗ dựa của “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam là gì?**

A. Ấp chiến lược. B. Lực lượng ngụy quân, ngụy quyền.

C. Lực lượng cố vấn Mĩ. D. Ấp chiến lược và ngụy quân, ngụy quyền.

**Câu 72: Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” Mĩ coi quân đội Sài Gòn và đô thị là**

A. công cụ và hậu cứ. B. hậu cứ và xương sống.

C. công cụ và hậu phương. D. xương sống và công cụ.

**Câu 73: Chiến thuật được sử dụng trong “Chiến tranh đặc biệt” là gì?**

A. Gom dân, lập “ấp chiến lược”. B. “Trực thăng vận”, “thiết xa vận”.

C. Càn quét tiêu diệt lực lượng cách mạng. D. “Bình định” toàn bộ miền Nam.

**Câu 74: Trong chiến lược “Chiến tranh đặt biệt” ở miền Nam (1961 - 1965), Mĩ sử dụng chiến thuật nào sau đây? (MH 20)**

A. Cơ giới hóa. B. Trực thăng vận. C. Vận động chiến. D. Du kích chiến.

**Câu 75: Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam Mĩ đã (TN19)**

A. dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

B. sử dụng các chiến thuật trực thăng vận và thiết xa vận.

C. mở rộng chiến tranh xâm lược sang Lào và Campuchia.

D. tiến hành chiến dịch tràn ngập lãnh thổ.

**Câu 76: Đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam trong những năm 1961 - 1965, Đảng đã chủ trương thành lập cơ quan hay lực lượng nào ở miền Nam?**

A. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

B. Mặt trận Tổ quốc Việt nam.

C. Trung ương Cục miền Nam, Quân giải phóng miền Nam.

D. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

**Câu 77: Trong cuộc đấu tranh chống “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ, quân dân miền Nam tiến công địch bằng cả ba mũi giáp công là**

A. chính trị, quân sự, ngoại giao. B. chính trị, văn hóa, quân sự.

C. quân sự, kinh tế, ngoại giao. D. chính trị, quân sự, binh vận.

**Câu 78: Quân miền Nam chống “Chiến tranh đặc biệt” trên cả ba vùng chiến lược là**

A. đô thị, nông thôn, miền núi. B. rừng núi, đô thị, hải đảo.

C. nông thôn, đô thị, hải đảo. D. rừng núi, nông thôn đồng bằng, đô thị.

**Câu 79: “*Một tấc không đi, một li không rời*” là quyết tâm của đồng bào miền Nam Việt Nam trong**

A. cuộc đấu tranh yêu cầu Mĩ thi hành hiệp định Giơnevơ 1954.

B. phong trào Đồng Khởi (1959 - 1960).

C. cuộc đấu tranh chống và phá ấp chiến lược (1961 - 1965).

D. cuộc đấu tranh yêu cầu Mĩ rút quân về nước (1965 - 1968).

**Câu 80: Số lượng ấp chiến lược mà Mĩ - Ngụy đã xây dựng ở miền Nam năm 1963 là bao nhiêu và đến năm 1965 còn lại bao nhiêu?**

A. 1963 là 7.500 đến 1965 còn 3.200. B. 1963 là 7.500 đến 1965 còn 2.000.

C. 1963 là 7.500 đến 1965 còn 2.200. D. 1963 là 7.500 đến 1965 còn 3.000.

**Câu 81: Trên mặt trận chính trị, ở các đô thị (Sài Gòn, Huế, Đà nẵng), tầng lớp nào tham gia chống “Chiến tranh đặc biệt” ?**

A. công nhân, dân nghèo thành thị. B. tăng ni Phật tử, phụ nữ, sinh viên, học sinh.

C. nông dân, sinh viên, học sinh. D. nông dân, công nhân, dân nghèo thành thị.

**Câu 82: “Đội quân tóc dài” ra đời trong cuộc đấu tranh chống chiến lược nào của Mĩ?**

A. “Chiến tranh đơn phương”. B. “Chiến tranh đặc biệt”.

C. “Chiến tranh cục bộ”. D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 83: Tổng thống nào của Mĩ gắn với sự sụp đổ của chính quyền Ngô Đình Diệm?**

A. Kennơđi. B. Giônxơn. C. Níchxơn. D. Pho.

**Câu 84: Loại hình chiến tranh nào của Mĩ được tiến hành bởi hai đời Tổng thống?**

A. Chiến tranh một phía. B. Chiến tranh đặc biệt.

C. Chiến tranh cục bộ. D. Việt Nam hóa chiến tranh.

**Câu 85: Năm 1963, quân dân miền Nam Việt Nam giành thắng lợi trong trận (MH18)**

A. Bình Giã (Bà Rịa). B. Đồng Xoài (Bình Phước).

C. Ấp Bắc (Mĩ Tho). D. Ba Gia (Quảng Ngãi).

**Câu 86: Trên mặt trận quân sự chiến thắng nào của ta có tính chất mở màn cho việc đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ?**

A. Bình Giã (Bà Rịa). B. Ba Gia (Quảng Ngãi).

C. Đồng Xoài (Biên Hoà). D. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

**Câu 87: Chiến thắng Ấp Bắc (1/1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào sau đây của Mĩ? (TN19)**

A. Chiến tranh cục bộ. B. Chiến tranh đặc biệt.

C. Việt Nam hóa chiến tranh. D. Đông Dương hóa chiến tranh.

**Câu 88: Với chiến thắng Ấp Bắc (1/1963), quân dân miền Nam Việt Nam bước đầu làm thất bại các chiến thuật nào của Mĩ? (TN19)**

A. Tìm diệt và bình định. B. Tìm diệt và lấn chiếm.

C. Trực thăng vận và thiết xa vận. D. Lấn chiếm và tràn ngập lãnh thổ.

**Câu 89: Chiến thắng quân sự nào của ta đã làm phá sản về cơ bản “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ?**

A. Ấp Bắc. B. Bình Giã. C. Đồng Xoài. D. Ba Gia.

**Câu 90: Chiến thắng nào đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam?**

A. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

B. Phong trào phá ấp chiến lược toàn miền Nam.

C. Bình Giã (Bà Rịa).

D. An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước).

***32/. Cục bộ (giữa 1965 - 1968):***

**Câu 91: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ra đời trong hoàn cảnh nào?**

A. Sau sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh đơn phương”.

B. Sau phong trào “Đồng khởi”.

C. Sau sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

D. Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

**Câu 92: Trong những năm 1965 - 1968, đế quốc Mĩ thực hiện chiến lược chiến tranh nào sau đây ở miền Nam Việt Nam? (MH 21)**

A. Đông Dương hóa chiến tranh. B. Việt Nam hóa chiến tranh.

C. Chiến tranh đơn phương. D. Chiến tranh cục bộ.

**Câu 93: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là bộ phận trong chiến lược toàn cầu nào của Mĩ?**

A. Chiến lược “Ngăn chặn” của Truman.

B. Chiến lược “trả đủa ồ ạt” của Aixenhao.

C. Chiến lược “Phản ứng linh hoạt” của Kennơđi.

D. Chiến lược “Ngăn đe thực tế” của Nichxơn.

**Câu 94: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được thực hiện dưới đời Tổng thống Mĩ nào?**

A. Nichxơn. B. Kennơđi. C. Giônxơn. D. Truman.

**Câu 95: Điểm *giống* nhau giữa các chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ là gì?**

A. Sử dụng quân Mĩ, quân đồng minh và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.

B. Sử dụng cố vấn Mĩ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.

C. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại cách mạng và nhân dân ta.

D. Gây chiến tranh phá hoại miền Bắc và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

**Câu 96: Những lực lượng nào tham gia trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?**

A. Quân Mĩ, quân một số nước đồng minh của Mĩ.

B. Quân Mĩ và quân đội Sài Gòn.

C. Quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

D. Quân đội Sài Gòn, quân một số nước đồng minh của Mĩ.

**Câu 97: Mặc dù trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mĩ sử dụng nhiều lực lượng tham chiến, nhưng trên chiến trường miền Nam quân Mĩ có vai trò là**

A. lực lượng phối hợp chiến đấu. B. lực lượng chủ yếu.

C. lực lượng chiến đấu duy nhất. D. cố vấn chỉ huy.

**Câu 98: Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị trong “Chiến tranh cục bộ” là lực lượng nào?**

A. Lực lượng quân ngụy. B. Lực lượng quân viễn chinh Mĩ.

C. Lực lượng quân chư hầu. D. Lực lượng quân ngụy và chư hầu.

**Câu 99:** **Nội dung nào dưới đây là một trong những *điểm khác* nhau giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mĩ ở miền Nam?**

A. Nằm trong chiến lược toàn cầu của Mĩ.

B. Quân viễn chinh Mĩ trực tiếp tham chiến.

C. Loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.

D. Biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự của Mĩ.

**Câu 100: Cùng với thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, Mĩ còn mở rộng chiến tranh ở đâu?**

A. Chiến tranh phá hoại miền Bắc. B. Chiến tranh ở Lào.

C. Chiến tranh ở Campuchia. D. Chiến tranh cả Đông Dương.

**Câu 101: Về quy mô, chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965- 1968) có điểm gì *khác* so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961- 1965)?**

A. Diễn ra chủ yếu ở chiến trường miền Nam.

B. Phạm vi chiến trường rộng hơn, cả ở hai miền Nam, Bắc Việt Nam.

C. Phạm vi chiến trường mở rộng sang Nam Lào và Campuchia.

D. Phạm vi chiến trường mở rộng ra toàn Đông Dương.

**Câu 102: Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 - 1968) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ có thủ đoạn mới là (TN19)**

A. sử dụng chiến thuật thiết xa vận.

B. mở những cuộc hành quân tìm diệt và bình định.

C. sử dụng chiến thuật trực thăng vận.

D. tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược.

**Câu 103: Trong chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam (1965 - 1968), Mĩ sử dụng chiến lược quân sự mới nào sau đây? (MH 20)**

A. Thiết xa vận. B. Tìm diệt. C. Ấp chiến lược. D. Trực thăng vận.

**Câu 104: Với chiến lược quân sự “tìm diệt”, Mĩ có âm mưu gì để thay đổi trong cục diện chiến tranh ở chiến trường miền Nam giai đoạn 1965 - 1968?**

A. Tạo lợi thế trên mặt trận ngoại giao, nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

B. Giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy lực lượng của ta trở về phòng ngự.

C. Mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương.

D. Đánh bại quân chủ lực của ta và kết thúc chiến tranh.

**Câu 105: Ngày 18/8/1965, Mĩ mở cuộc tiến công vào thôn Vạn Tường (Quảng Ngãi) với mục tiêu chủ yếu nào sau đây? (TN19)**

A. Tiêu diệt một đơn vị chủ lực Quân giải phóng miền Nam.

B. Tiêu diệt toàn bộ chủ lực Quân giải phóng miền Nam.

C. Thử nghiệm chiến thuật trực thăng vận.

D. Thử nghiệm chiến thuật thiết xa vận.

**Câu 106: Chiến thắng có tính chất mở màn cho việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ”của Mĩ ở miền Nam là chiến thắng nào?**

A. Chiến thắng trong mùa khô 1965 - 1966. B. Chiến thắng trong mùa khô 1966 - 1967.

C. Chiến thắng Vạn Tường (1965). D. Chiến thắng Tết Mậu Thân (1968).

**Câu 107: Chiến thắng Vạn Tường (1965) của quân dân miền Nam Việt Nam mở đầu cao trào đấu tranh nào sau đây? (TN19)**

A. Một tấc không đi, một li không rời. B. Tìm Mĩ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt.

C. Chống Mĩ bình định, lấn chiếm. D. Phá ấp chiến lược, lập làng chiến đấu.

**Câu 108: Chiến thắng trong trận Vạn Tường thể hiện khả năng gì của quân ta trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?**

A. Đánh thắng hoàn toàn quân Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

B. Có khả năng đánh thắng quân Mĩ trong “Chiến tranh cục bộ”.

C. Chiến thắng Mĩ trên mặt trận chính trị trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

D. Chiến thắng Mĩ trên mặt trận ngoại giao trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

**Câu 109:** **Chiến thắng nào của ta có tính chất quyết định làm phá sản “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ? *(Hay: buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?)***

A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

B. Chiến thắng hai mùa khô 1965 - 1966; 1966 - 1967.

C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

D. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 110: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của quân dân Việt Nam đã buộc chính quyền Mĩ phải (TN 20). *(Có 1 đề hỏi và đáp án giống vậy.)***

A. ngừng hẳn viện trợ quân sự cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.

B. “xuống thang” chiến tranh trên cả hai miền Nam - Bắc Việt Nam.

C. “xuống thang” chiến tranh và kí kết Hiệp định Pari về Việt Nam.

D. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

**Câu 111: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của quân dân Việt Nam đã buộc chính quyền Mĩ phải (TN 20). *(Có 1 đề hỏi và đáp án giống vậy.)***

A. “ xuống thang” chiến tranh và kí kết Hiệp định Pari về Việt Nam.

B. “ xuống thang” chiến tranh và chấp nhận đến đàm phán ở Pari.

C. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. ngừng hẳn viện trợ quân sự cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.

**Câu 112: Ý nghĩa lớn nhất của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là gì?**

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “ phi Mĩ hóa” chiến tranh.

B. Buộc Mĩ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. Mĩ phải đến Hội nghị Pari để đàm phán với ta.

D. Là đòn đánh bất ngờ, làm cho Mĩ không dám đưa quân Mĩ và chư hầu vào miền Nam.

***33/. Việt Nam hóa (1969 - 1973):***

**Câu 113: Tại sao Mĩ lại chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”?**

A. Thất bại ở trận Vạn Tường.

B. Thất bại trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

C. Thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.

D. Thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

**Câu 114: Chiến lược toàn cầu mà Nichxơn đề ra đầu 1969 là gì?**

A. “Bên miệng hố chiến tranh”. B. “Phản ứng linh hoạt”.

C. “Học thuyết Nichxơn”. D. “Ngăn đe thực tế”.

**Câu 115: Điểm *giống* nhau của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các chiến lược chiến tranh trước đó của Mĩ là gì?**

A. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước XHCN.

B. Gắn “Việt Nam hóa chiến tranh” với “Đông Dương hóa chiến tranh”

C. Được tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu, có sự phối hợp của quân đội Mĩ.

D. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới, trong “chiến lược toàn cầu” của Mĩ.

**Câu 116: Chiến lược” Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam được tiến hành bằng lược lượng chủ yếu là (MH 20)**

A. quân đội Sài Gòn. B. quân đội Mĩ.

C. quân đồng minh của Mĩ. D. cố vấn Mĩ.

**Câu 117: Mĩ thực hiện “Việt Nam hóa chiến tranh” nhằm**

A. tạo điều kiện phát huy vai trò của quân đội Sài Gòn trên chiến trường.

B. từng bước thoát khỏi cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

C. tận dụng xương máu người Việt Nam, rút dần quân Mĩ về nước.

D. tập trung toàn lực lượng quân Mĩ xâm lược Lào và Campuchia.

**Câu 118: Rút dần quân Mĩ và quân đồng minh Mĩ về nước, nhằm tận dụng xương máu của người Việt, đó là âm mưu của chiến lược**

A. “Chiến tranh cục bộ”. B. “Chiến tranh đặc biệt”.

C. “Chiến tranh đơn phương”. D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 119: Trong “Việt Nam hóa chiến tranh” quân đội Sài Gòn được Mĩ sử dụng**

A. như lực lượng xung kích ở Đông Dương, để thực hiện “Đông Dương hóa chiến tranh”.

B. hỗ trợ quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ.

C. là lực lượng chủ chốt trong việc thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

D. là lực lượng chủ chốt trong việc thực hiện chống phá cách mạng ở miền Nam Việt Nam.

**Câu 120: Điểm *khác* nhau giữa “Việt Nam hoá chiến tranh” và “Chiến tranh đặc biệt”là**

A. hình thức chiến tranh thực dân mới của Mĩ.

B. có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.

C. dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.

D. sử dụng lực lượng quân Ngụy là chủ yếu.

**Câu 121: Trong giai đoạn 1969 - 1973, Mĩ có hành động nào sau đây ở Việt Nam? (TN 21) *(3 đề còn lại hỏi giống nhau, chỉ thay đáp án:*** *Thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh. Rút dần lực lượng quân Mĩ khỏi miền Nam. Tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn.)*

A. Lôi kéo tất cả các nước châu Phi tham chiến.

B. Lôi kéo tất cả các nước châu Á tham chiến.

C. Vận động các nước Đông Âu tham chiến.

D. Rút quân đồng minh của Mĩ khỏi miền Nam.

**Câu 122: Âm mưu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

A. Rút dần quân Mĩ về nước. B. Vì mục đích thực dân mới của Mĩ.

C. Đề cao học thuyết Níchxơn. D. “Dùng người Việt đánh người Việt”.

**Câu 123: Sự *khác* nhau trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là**

A. “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

B. “dùng người Việt đánh người Việt”.

C. “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.

D. “dùng quân đồng minh của Mĩ đánh người Việt”.

**Câu 124: Điểm *khác* nhau cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” so với chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là gì?**

A. Là hình thức chiến tranh thực dân mới của Mĩ.

B. Có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.

C. Đặt dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.

D. “Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.

**Câu 125: So với chiến lược trước, quy mô của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ thay đổi thế nào?**

A. Chiến trường chính là miền Nam Việt Nam.

B. Mở rộng chiến tranh ra cả miền Bắc Việt Nam.

C. Mở rộng chiến tranh ra toàn chiến trường Đông Dương.

D. Lôi kéo nhiều nước tham gia vào cuộc chiến tranh Việt Nam.

**Câu 126: Thủ đoạn mới đế quốc Mĩ thực hiện trong “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

A. Tăng số lượng ngụy quân và sử dụng như lực lượng xung kích.

B. Rút dần quân Mĩ về nước, tận dụng xương máu người Việt Nam.

C. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành xâm lược Lào, Campuchia.

D. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, cô lập cách mạng Việt Nam.

**Câu 127: Thủ đoạn thâm độc trong chiến lược 'Việt Nam hóa” chiến tranh là gì?**

A. Tăng số lượng Ngụy quân.

B. Rút dần quân Mĩ về nước.

C. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành xâm lược Lào, Campuchia.

D. Hòa hoãn, thỏa hiệp với các nước lớn XHCN để hạn chế sự giúp đở với Việt Nam.

**Câu 128: Thủ đoạn thâm độc của Mĩ và cũng là điểm khác trước mà Mĩ đã thực hiện trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?**

A. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước XHCN.

B. Thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.

C. Tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp của quân đội Mĩ.

D. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam.

**Câu 129: Đầu năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã động viên tinh thần chiến đấu của quân dân ta như thế nào?**

A. “Hễ còn một thằng Mĩ thì ta phải chiến đấu quét sạch nó đi”.

B. “Vì độc lập, vì tự do, đánh cho Mĩ cút, đánh cho Ngụy nhào”.

C. “Năm mới thắng lợi mới”.

D. “Tiến lên ! Toàn thắng ắt về ta”.

**Câu 130: Thắng lợi chính trị mở đầu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là**

A. Mật trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đến Hội nghị Pari.

B. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.

C.Trung ương Cục miền Nam được thành lập.

D. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời.

**Câu 131: Ngày 6/6/1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời có ý nghĩa**

A. cuộc kháng chiến của Việt Nam được nhân dân tiến bộ thế giới ủng hộ.

B. Mĩ đã bị thất bại trên phương diện đấu tranh ngoại giao.

C.tạo thế cân bằng về so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng.

D. là Chính phủ hợp pháp, đại diện cho nhân dân miền Nam.

**Câu 132: Tháng 4/1970, Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp nhằm mục đích gì?**

A. Bắt tay nhau cùng kháng chiến chống Mĩ.

B. Vạch trần âm mưu “Đông Dương hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ.

C. Biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mĩ của nhân dân ba nước Đông Dương.

D. Xây dựng căn cứ địa kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 133: Phong trào đấu tranh chính trị trong thời kì chống chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh của Mĩ ở miền Nam diễn ra khắp Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng... trong đó vai trò quan trọng nhất thuộc về giai cấp, tầng lớp nào?**

A. Công nhân, nông dân, phụ nữ. B. Dân nghèo thành thị.

C. Tuổi trẻ, học sinh, sinh viên. D. Các tổ chức Phật tử.

**Câu 134: Phong trào đấu tranh chính trị của đồng bào miền Nam trong những năm 1969- 1973 diễn ra rầm rộ nhất ở tỉnh, thành phố nào?**

A. Sài Gòn, Đà Nẵng, Nha Trang. B. Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng.

C. Sài Gòn, Hà Nội, Huế. D. Sài Gòn, Nha Trang, Huế.

**Câu 135: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam đã (MH 21)**

A. giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ.

B. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

C. buộc Mĩ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

D. buộc Mĩ phải bắt đầu triển khai chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 136: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải (TN19)**

A. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.

B. thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh cục bộ.

C. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

**Câu 137: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam buộc Mĩ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược nào sau đây? (TN19)**

A. Chiến tranh đặc biệt. B. Việt Nam hóa chiến tranh.

C. Chiến tranh cục bộ. D. Phản ứng linh hoạt.

**Câu 138: Ý nghĩa nào *không* nằm trong thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược 1972?**

A. Mở ra một bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mĩ.

B. Giáng một đòn mạnh mẽ vào quân Ngụy và quốc sách “bình định” của “Việt Nam hoá”.

C. Buộc Mĩ ngừng ngay cuộc ném bom đánh phá miền Bắc 12 ngày đêm.

D. Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược.